

Số: 03 /NQ - CPHV

Đồng Nai, ngày 16 tháng 01 năm 2019

NCBT

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp quý I năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hoà Việt được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2016;

Căn cứ Biên bản Hội đồng quản trị tại phiên họp ngày 15/01/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, số liệu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	đvt	TH vụ (2016-2017)	KH vụ (2017-2018)	TH vụ (2017-2018)	Tỷ lệ (%)	
					TH(17-18)/ TH(16-17)	TH (17-18)/ KH (17-18)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1 . Diện tích	ha	1.387,4	1.550	1.496,7	107,9	96,6
- Vàng sậy	"	1.179,3	1.390	1.414,1	119,9	101,7
- Burley	"	135,2	100	25,2	18,6	25,2
- Nâu Madole	"	72,9	60	57,4	78,7	95,7

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			TH	KH	TH	TH 18/ TH 17	TH 18/ KH /18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	3.889	4.902	4.109	105,7	83,8
	- Nguyên liệu NL đầu tư	"	2.988	3.902	3.667	122,7	94,0
	+ Nguyên liệu lá	"	2.988	3.690	3.556	119,0	96,4
	+ Burley đã tách cộng	"		212	111		52,4
	- Nguyên liệu TL TM	"	901	1.000	442	49,1	44,2
3	Tách cộng	Tấn	8.582	9.114	10.410	121,3	114,2
	- Thuốc lá tách cộng	"	8.582	9.114	10.389	121,1	114,0
	- Thuốc lá tẩm	"			20,7		
4	Tiêu thụ	Tấn	4.541	5.841	4.963	109,3	85,0
4.1	Tiêu thụ NL ĐT	"	3.640	4.841	4.521	124,2	93,4
a	Nội địa	tấn	3.545	4.781	4.462	125,9	93,3
	- Thuốc lá nguyên lá - Cty	"	2.149	3.290	2.314	107,7	70,3
	- Thuốc lá tách cộng - Cty	"	1.260	1.315	1.396	110,8	106,2
	+ Nguyên liệu tồn kho	"	1.260	1.103	625	49,6	56,7

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			TH	KH	TH	TH 18/ TH 17	TH 18/ KH /18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	+ Nguyên liệu 2018	"			661		
	+ Nguyên liệu Burley LH	"		212	111		52,2
	- Cọng vụn	"	136	130	752		
	- Thuốc lá tẩm	"		46			
b	Xuất khẩu	"	95	60	59	62,1	98,3
	- Thuốc lá tách cọng	"	95	60	59		
	- Thuốc lá tẩm	"					
4.2	Tiêu thụ NL TM	Tấn	901	1.000	442	49,0	44,2
	- Thuốc lá VS	"	773	500	442	57,1	88,4
	- Cọng - TM	"	128	500			
5	Tài chính						
	- Doanh thu	tỷ	426,2	468,5	427,4	100,3	91,2
	- Nộp ngân sách	"	4,08		2,13	52,2	
	- Lợi nhuận trước thuế	"	(43,50)	0,625	5,13		
6	Lao động tiền lương						
	- Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	411	370	387	94,2	104,6
	- Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		6.594	7.372	6.907	104,7	93,7

Điều 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019, số liệu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	đvt	KH vụ (2017-2018)	TH vụ (2017-2018)	KH vụ (2018-2019)	Tỷ lệ (%)	
					KH(18-19)/ KH(17-18)	KH (18-19)/ TH (17-18)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1 . Diện tích	ha	1.550,0	1.496,7	1.500,0	96,8	100,2
- Vàng sậy	"	1.390,0	1.414,1	1.320,0	95,0	93,3
- Burley	"	100,0	25,2	100,0	100,0	396,8
- Nâu Madole	"	60,0	57,4	80,0	133,3	139,4

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018		Năm 2019	Tỷ lệ %	
			KH	TH	KH	KH 19/ KH 18	KH 19/ TH 18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	4.902	4.109	4.347	88,7	105,8
	- Nguyên liệu NL đầu tư	"	3.902	3.667	3.847	98,6	104,9
	+ Nguyên liệu lá	"	3.690	3.556	3.847	104,3	108,2
	+ Burley đã tách cọng	"	212	111		0,0	0,0

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018		Năm 2019	Tỷ lệ %	
			KH	TH	KH	KH 19/ KH 18	KH 19/ TH 18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	- Nguyên liệu TL TM	"	1.000	442	500	50,0	113,1
3	Tách cộng	Tấn	9.114	10.410	10.000	109,7	96,1
	Thuốc lá tách cộng	"	9.114	10.389	10.000	109,7	96,1
	Thuốc lá tẩm	"		21			
4	Tiêu thụ	Tấn	5.841	4.963	4.882	83,6	98,4
4.1	Tiêu thụ NL đầu tư	"	4.841	4.521	4.382	90,5	96,9
a	Nội địa	"	4.781	4.462	4.323	90,4	96,9
	- Thuốc lá nguyên lá - Cty	"	3.290	2.314	2.425	73,7	104,8
	- Thuốc lá tách cộng - Cty	"	1.315	2.148	1.671	127,1	77,8
	+ Nguyên liệu tồn kho	"	1.103	625	776	70,3	124,1
	+ Nguyên liệu 2018	"		661	38		5,7
	+ Nguyên liệu 2019	"			858		
	+ Nguyên liệu Burley LH	"	212	111		0,0	0,0
	- Cọng vụn	"	130	752	180	138,5	
	- Thuốc lá tẩm	"	46		46,4	100,9	
b	Xuất khẩu	"	60	59	59,4	99,0	100,7
	-Thuốc lá tách cộng	"	60	59	59,4	99,0	100,7
4.2	Tiêu thụ NL TM	Tấn	1.000	442	500	50,0	113,2
	- Thuốc lá VS	"	500	442	500	100,0	113,2
	- Cọng - TM	"	500				
5	Tài chính						
	-Doanh thu	tỷ	468,5	427,4	468,0	99,0	108,5
	- Nộp ngân sách	"		2,13			0,0
	- Lợi nhuận trước thuế	"	0,625	5,13	8,00	1280,0	155,9
6	Lao động tiền lương						
	- Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	370	387	358	96,8	93
	-Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		7.372	6.907	7.740	105,0	112,1

Điều 3. Chương trình và phân công Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Thống nhất với nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Hòa Việt. Bổ sung vào nội dung Chương trình: Trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Hòa Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 4).

Điều 4. Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc sau:

- Hoàn thiện Hồ sơ theo đúng thủ tục pháp lý trình HĐQT xem xét, phê duyệt các

vấn đề có liên quan đến việc đề nghị xóa nợ, thu hồi công nợ khó đòi.

- Triển khai sớm ký hợp đồng nguyên tắc 03 năm (2019-2021) với các Công ty thuốc lá điều còn lại.

- Tiếp tục chào hàng để tiêu thụ hết nguyên liệu tồn kho từ năm 2015 trở về trước.

- Xây dựng Kế hoạch sửa chữa hàng năm đối với phương án cải tạo kho cũ để làm kho mát cho thuê, báo cáo HĐQT và triển khai thực hiện theo thẩm quyền đã quy định theo Điều lệ công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất soát xét nội dung Quy chế quản lý tài chính nhằm phân cấp chi tiết, cụ thể hơn thẩm quyền quyết định giữa HĐQT và Giám đốc công ty, trình HĐQT xem xét và phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện chủ trương xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro theo nội dung có sẵn trong ISO 9001: 2015.

- Chỉ đạo phòng ban liên quan xây dựng Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần 4), trình Người đại diện phần vốn TCT xem xét và xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty trước khi thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Thực hiện trích lập quỹ dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho toàn bộ nguyên liệu tồn kho năm 2016 và 200 tấn nguyên liệu tồn kho từ năm 2015 trở về trước theo chủ trương đã được HĐQT thống nhất.

- Chỉ đạo các phòng ban liên quan hoàn tất công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019, trình HĐQT thông qua trước ngày 10/03/2019.

Điều 7. Điều khoản thi hành.

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

- Các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty theo chức trách của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và các nội dung trong Biên bản họp HĐQT ngày 15/01/2019./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Đảng ủy, Ban Giám đốc, CĐ, ĐTN;
- Người C/bố t/tin, Các phòng, CN, XNTC, Kho;
- Lưu: VT, TKý.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Quang Hòa